

Số: 51/2022/QĐST-DS

Mỏ Cày Bắc, ngày 16 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 92/2022/TLST – DS ngày 14 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1975;

Ông Trần Văn V, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: ấp Phú H, xã Phú H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1960;

Địa chỉ: phường T, quận N, thành phố C.

Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: anh Phạm Văn N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Ông Phạm Văn H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Trần Văn V tổng số tiền là 364.965.000 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là

263.860.000 đồng và tiền lãi là 101.105.000 đồng. Thời hạn hoàn trả là khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Phạm Văn H tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí nên phải nộp số tiền là 4.562.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Mộng Tvà ông Trần Văn V tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí nên phải nộp số tiền là 4.562.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.124.000 đồng theo biên lai thu số 0005086 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Bắc. Hoàn trả cho bà T và ông V số tiền còn lại là 4.562.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- (Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Bắc (02b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Bắc(1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

THẨM PHÁN

Cao Thanh Minh

